

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY

Số: 1526 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 09 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1521/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2019, UBND huyện thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2019 như sau:

1. Tổng số chỉ tiêu cần tuyển: 93 chỉ tiêu (Trong đó: Giáo viên Mầm non: 74; Giáo viên Tiểu học đại trà: 13; GVTH dạy âm nhạc: 02; Nhân viên Kế toán: 04).

2. Hình thức tuyển dụng: xét tuyển.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển:

Xem thông tin chi tiết tại Kế hoạch tuyển dụng được đăng trên trang thông tin điện tử theo địa chỉ lethuy.quangbinh.gov.vn hoặc lethuy.edu.vn và niêm yết tại trụ sở làm việc Phòng Nội vụ.

4. Thời gian và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

- Thời gian: từ ngày 12/7/2019 đến ngày 12/8/2019 (vào các ngày làm việc trong tuần).

- Địa điểm: Phòng Nội vụ huyện Lệ Thủy (Địa chỉ: Số 01, đường Hùng Vương, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

Số điện thoại liên hệ: 0232.3962773

5. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển: có thông báo cụ thể sau. / *thuc*

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- Đài phát thanh truyền hình Quảng Bình;
- Đăng Website UBND huyện;
- Đăng Website Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT, NV *thuc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đặng Đại Tĩnh



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
Số: 1527/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Lê Thủy, ngày 05 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP
GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO NĂM 2019

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

Điều lệ trường học thuộc cấp học: Mầm non; Tiểu học;

Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Quyết định số 10/QĐ-SNV ngày 18/01/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc giao tổng biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ năm 2019;

Công văn số 3755/BGDĐT-GDTrX ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Công văn số 696/SGDĐT-TCCB ngày 23/4/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ;

Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Công văn số 849/SNV-CBCCVC ngày 02/7/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2019;

Vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, số lượng người làm việc được giao của các đơn vị trường học.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng

1.1. Chỉ tiêu tuyển dụng: 93 chỉ tiêu (Trong đó: Giáo viên Mầm non: 74; Giáo viên Tiểu học đại trà: 13; GVTH dạy âm nhạc: 02; Nhân viên Kế toán: 04).

1.2. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển. Việc xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng:

- Vòng 1: Kiểm tra, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (kể cả thời gian chuẩn bị).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển

(Có phụ lục 2 đính kèm)

3. Nội dung

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

3.1.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

+ Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

+ Từ đủ 18 tuổi trở lên;

+ Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);

- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao;
- + Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm cần tuyển dụng của Kế hoạch này.

3.1.2. Đối với chỉ tiêu xét tuyển người tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển:

Phải đáp ứng đủ các điều kiện tại điểm 3.1.1 và tốt nghiệp đại học theo chế độ cử tuyển, thuộc diện đề nghị cử đi học của UBND huyện Lệ Thủy.

3.1.3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Quy định về đăng ký nguyện vọng dự tuyển

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng theo vị trí việc làm đã xây dựng trong Kế hoạch này. Thí sinh nào vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc bị huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

- Sau khi có kết quả trúng tuyển, UBND huyện sẽ thực hiện bố trí đơn vị công tác đối với viên chức trúng tuyển.

3.3. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000đ/thí sinh.

3.4. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng của UBND huyện Lệ Thủy.

Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Lệ Thủy (Địa chỉ: Số 01, đường Hùng Vương, TT Kiến Giang, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình).

3.5. Nội dung kiến thức

3.5.1. Phần kiến thức chung: (Áp dụng cho tất cả các chức danh, vị trí việc làm)

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Giáo dục của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam số 38/2005/QH12 ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009; Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH của Văn phòng Quốc hội ngày 31/12/2015;

- Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ;

- Quy định về đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.5.2. *Phần kiến thức chuyên ngành: (Áp dụng theo từng chức danh, vị trí việc làm)*

- *Đối với chức danh giáo viên Mầm non:*

+ Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non;

+ Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

+ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- *Đối với chức danh giáo viên Tiểu học:*

+ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường tiểu học;

+ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

+ Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

- *Đối với nhân viên Kế toán:*

+ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội;

+ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của Đơn vị sự nghiệp công lập.

3.6. *Cách tính điểm*

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có).

3.7. *Xác định người trúng tuyển*

Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức phải có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên và được xét trúng tuyển như sau:

3.7.1. Trường hợp những người tham gia dự tuyển có bằng tốt nghiệp trình độ chuyên môn ở các bậc đào tạo khác nhau thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự trình độ chuyên môn từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm, cụ thể theo thứ tự: tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp.

3.7.2. Trường hợp những người tham gia dự tuyển có cùng trình độ đào tạo thì người có kết quả xét tuyển (điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có)) cao hơn là người trúng tuyển. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người

đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

Không thực hiện việc bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.8. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ; con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2.

Trường hợp người dự tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

4. Các bước tiến hành tuyển dụng

4.1. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

a. Thông báo tuyển dụng được đăng tải trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng là báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời được đăng tải trên trang điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Phòng Nội vụ.

b. Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Mỗi thí sinh dự tuyển nộp thêm 2 ảnh 3x4 và 05 bì thư có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận.

4.2. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

a. UBND huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Thông báo thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và ký hợp đồng làm việc.

b. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan,

đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

c. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển trên.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo quy định tại mục 3.7.

5. Hợp đồng làm việc

Kể từ ngày công bố kết quả tuyển dụng, người trúng tuyển viên chức phải đến ký hợp đồng làm việc với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban giám sát, Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng sau khi Kế hoạch được phê duyệt; tham mưu cho UBND huyện, Hội đồng tuyển dụng quy trình, thủ tục, trình tự tuyển dụng theo quy định hiện hành.

2. Phòng Giáo dục & Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ trong công tác tham mưu thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm tham mưu UBND huyện cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng và hướng dẫn sử dụng kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

4. Văn phòng HĐND & UBND huyện chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai và kịp thời những nội dung có liên quan đến tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo trên trang thông tin điện tử của UBND huyện.

5. Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện có trách nhiệm thông báo công khai trên hệ thống loa truyền thanh của huyện các thông tin liên quan đến tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo năm 2019.

6. Giao Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng căn cứ vào nội dung Kế hoạch này và các văn bản có liên quan thành lập các Ban, Tổ giúp việc cho Hội đồng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Hội đồng và điều hành hoạt động của Hội đồng trong quá trình tổ chức tuyển dụng theo quy định.

7. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào các Ban và các Tổ giúp việc khác theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, tạo điều kiện cho Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức Giáo dục&Đào tạo năm 2019, UBND huyện Lệ Thủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và thí sinh dự tuyển căn cứ kế hoạch này để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, PCT UBND huyện;
- Đăng Website UBND huyện;
- Đăng Website Phòng Giáo dục&Đào tạo;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Đại Tình

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GD&ĐT
VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 527/KH-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2019	Số lượng người làm việc hiện có đến 01/6/2019	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng				Ghi chú
					Tổng	Giáo viên		Nhân viên Kế toán	
						Số lượng	VTVL		
CẤP MẦM NON		574	474	100	76	74		2	
1	MN Tân Thủy	28	24	4	3	3	GVMN		
2	MN Cam Thủy	26	22	4	4	4	GVMN		
3	MN Mỹ Thủy	24	22	2	1	1	GVMN		
4	MN Thái Thủy	28	22	6	5	5	GVMN		
5	MN Hưng Thủy	28	22	6	5	5	GVMN		
6	MN Sơn Thủy	28	22	6	4	4	GVMN		
7	MN Ngư Thủy Bắc	22	19	3	2	2	GVMN		
8	MN Trường Thủy	17	13	4	3	3	GVMN		
9	MN Mai Thủy	28	25	3	3	3	GVMN		
10	MN Văn Thủy	20	18	2	2	2	GVMN		
11	MN Ngư Thủy Trung	17	11	6	5	4	GVMN	1	
12	MN Sen Thủy	32	24	8	7	7	GVMN		
13	MN Ngân Thủy	31	25	6	3	3	GVMN		
14	MN Dương Thủy	26	23	3	3	3	GVMN		
15	MN Ngư Thủy Nam	24	17	7	6	5	GVMN	1	
16	MN Phú Thủy	36	29	7	4	4	GVMN		
17	MN Thanh Thủy	28	25	3	2	2	GVMN		
18	MN Hồng Thủy	32	28	4	2	2	GVMN		
19	MN Phong Thủy	30	28	2	1	1	GVMN		
20	MN Hoa Thủy	28	21	7	7	7	GVMN		
21	MN Kim Thủy	41	34	7	4	4	GVMN		
CẤP TIỂU HỌC		272	247	25	16	14		2	
1	TH số 1 Sen Thủy	24	22	2	2	1	GV THPT	1	
2	TH Hoa Thủy	35	32	3	2	2	GV THPT		
3	TH số 1 Liên Thủy	20	17	3	1	1	GV THPT		

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2019	Số lượng người làm việc hiện có đến 01/6/2019	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng				Ghi chú
					Tổng	Giáo viên		Nhân viên Kế toán	
						Số lượng	VTVL		
4	TH Phú Thủy	35	31	4	3	3	GV THPT		
5	TH Lộc Thủy	21	20	1	1	1	GV THPT		
6	TH số 2 Hồng Thủy	22	19	3	2	2	GV THPT		
7	TH số 2 Kiến Giang	27	25	2	1	1	GV TH dạy âm nhạc		
8	TH Dương Thủy	23	20	3	1	1	GV THPT		
9	TH số 2 Sen Thủy	20	19	1	1	1	GV THPT		
10	TH Văn Thủy	20	18	2	1	1	GV THPT		
11	TH Ngư Thủy Bắc	25	24	1	1		GV THPT	1	
CẤP TH&THCS		31	26	5	1	1		0	
1	TH&THCS Ngư Thủy Nam	31	26	5	1	1	GV TH dạy âm nhạc		
TỔNG CỘNG		877	747	130	93	89		4	

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHIỆP NGHIỆP
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GD&ĐT NĂM 2019**
(Kèm theo Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Lệ Thủy)

STT	Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số nghề viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Đơn vị tuyển dụng	Trình độ CMN, năng lực theo yêu cầu		Tin học	Ngoại ngữ	Ghi chú
						Trình độ CMN, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
I										
Chỉ tiêu xét tuyển đối với người tốt nghiệp theo chế độ cử tuyển										
1	01MNC	Giáo viên mầm non hạng IV, V.07.02.06	3	Giáo viên Mầm non	MN Kim Thủy 02; MN Ngân Thủy 01	Tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
2	02THCT	Giáo viên tiểu học hạng IV, V.07.03.09	1	Giáo viên Tiểu học dạy đại trà	TH Văn Thủy 01	Tốt nghiệp Đại học ngành Sư phạm tiểu học hoặc giáo dục tiểu học	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
II										
Chỉ tiêu xét tuyển thông thường										
1	01MN	Giáo viên mầm non hạng IV, V.07.02.06	71	Giáo viên Mầm non	MN Tân Thủy 03; MN Cam Thủy 04; MN Mỹ Thủy 01; MN Thái Thủy 05; MN Hưng Thủy 05; MN Sơn Thủy 04; MN Ngự Thủy Bắc 02; MN Trường Thủy 03; MN Mai Thủy 03; MN Văn Thủy 02; MN Ngự Thủy Trung 04; MN Sen Thủy 07; MN Ngân Thủy 02; MN Dương Thủy 03; MN Ngự Thủy Nam 05; MN Phú Thủy 04; MN Thanh Thủy 02; MN Hồng Thủy 02; MN Phong Thủy 01; MN Hoa Thủy 07; MN Kim Thủy 02.	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành Sư phạm mầm non hoặc Giáo dục mầm non	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
2	02TH	Giáo viên tiểu học hạng IV, V.07.03.09	12	Giáo viên Tiểu học dạy đại trà	TH số 1 Sen Thủy 01; TH Hoa Thủy 02; TH số 1 Liên Thủy 01; TH Phú Thủy 03; TH Lộc Thủy 01; TH số 2 Hồng Thủy 02; TH Dương Thủy 01; TH số 2 Sen Thủy 01.	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên ngành Sư phạm tiểu học hoặc giáo dục tiểu học	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
3	03TH	Giáo viên tiểu học hạng IV, V.07.03.09	2	Giáo viên Tiểu học dạy Âm nhạc	TH số 2 Kiến Giang 01; TH&THCS Ngự Thủy Nam 01.	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành Sư phạm về âm nhạc	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
4	04NVKT	Kế toán viên trung cấp, 06.032	4	Nhân viên Kế toán	MN Ngự Thủy Trung 01; MN Ngự Thủy Nam 01; TH số 1 Sen Thủy 01; TH Ngự Thủy Bắc 01.	Tốt nghiệp Trung cấp trở lên các ngành về tài chính, kế toán	Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ B hoặc tương đương trở lên.	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tiếng Anh trình độ B3 hoặc tương đương trở lên.		
Tổng cộng			93							

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2019

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển⁽¹⁾:

Mã số dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....	Nam ☐ Nữ ☐
Ngày, tháng, năm sinh:.....	
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ CCCD:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....	
Quê quán:.....	
Hộ khẩu thường trú:.....	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....	
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....	
Trình độ văn hóa:.....	
Trình độ chuyên môn:	
Loại hình đào tạo:.....	

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm tại cột (5) Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch tuyển dụng;
- (2) Ghi đúng mã số dự tuyển tại cột (2) Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch tuyển dụng;